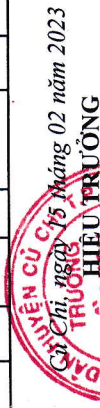


[illegible]

IV.	Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập								Tư thực				Dân lập				
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Phân loại		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ			
						Tổng số	Nữ					Viên chức										Hợp đồng lao động		
												HĐLV không xác định thời hạn	HĐLV xác định thời hạn											
	A	B	C	1	2	3	4	5	6				8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	- Chưa qua đào tạo	người	181																					
	Chia theo độ tuổi			19	19			19	16			3	19											
	+ Từ 20 - 29 tuổi	người	182	7	7			7	4			3	7											
	+ Từ 30 - 39 tuổi	người	183	9	9			9	9															
	+ Từ 40 - 49 tuổi	người	184	2	2			2	2															
	+ Từ 50 - 54 tuổi	người	185	1	1			1	1															
	+ Từ 55 - 59 tuổi	người	186																					
	+ 60 tuổi	người	187																					
4.3.2	Giáo viên mẫu giáo	người	188	24	24			24	24					24										
	Chia theo trình độ đào tạo			24	24			24	24					24										
	+ Trung cấp sư phạm	người	189																					
	+ Cao đẳng sư phạm	người	190	6	6			6	6					6										
	+ Đại học sư phạm	người	191	18	18			18	18					18										
	+ Thạc sĩ	người	192																					
	+ Tiến sĩ, TSKH	người	193																					
	- Chưa qua đào tạo	người	194																					
	Chia theo độ tuổi			24	24			24	24					24										
	+ Từ 20 - 29 tuổi	người	195	2	2			2	2					2										
	+ Từ 30 - 39 tuổi	người	196	15	15			15	15					15										
	+ Từ 40 - 49 tuổi	người	197	7	7			7	7					7										
	+ Từ 50 - 54 tuổi	người	198																					
	+ Từ 55 - 59 tuổi	người	199																					
	+ 60 tuổi	người	200																					



Nguyễn Thị Diễm